

Bản án số: 05/2017/HSST

Ngày: 29/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI - TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa. Bà **Lê Thị H4**

Các hội thẩm:

1. Ông **Lý Văn Thuận**
2. Ông **Triệu Quang Trân**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Giang – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đào Trọng Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2017/HSST, ngày 23 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh ngày 28/10/1984;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn TH, xã MT, huyện HH, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12;

Con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1;

Bị cáo có chồng là Tạ Văn Đ và có 03 con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2017, đến ngày 28/4/2017 thì bị tạm giam đến ngày 26/6/2017 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", được tại ngoại tại địa phương cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị H2, sinh ngày 28/7/1979;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn XG, xã MT, huyện HH, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12;

Con ông: Nguyễn Văn NG và bà Lê Thị H5; Bị cáo có chồng là Nguyễn Đ M6 và có 02 con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2017, đến ngày 28/4/2017 thì được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, được tại ngoại tại địa phương cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho hai bị cáo:** Luật sư Tạ Văn P8 - Luật sư của Công ty luật Ánh Sáng Việt thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Tầng 2, số 211 Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bế Văn L5, sinh năm 1964.

Địa chỉ: KC, xã XD, huyện NR, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Ma Thị N10, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn TB, xã BV, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

3. Trịnh Thị H4, sinh năm 1989.

Địa chỉ: CT, xã YH, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

4. Đinh Thị H13, sinh năm 1990.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Địa chỉ: PC, thị trấn PT, huyện BT, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

5. Đàm Thị Huế, sinh năm 1989. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Địa chỉ: Thôn 7, xã Cẩm Giàng, huyện BT, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

***Người làm chứng:**

1. Ma P8c T37, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn BM, xã BV, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

3. Bùi Thị T9, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn BQ, xã NC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H2 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố về hành vi pH5m tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 21/4/2017, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị H2 đi xe máy biển kiểm soát 98D1 - 58175 theo hướng Na Rì - Chợ Mới, đến quán nhà chị Ma Thị N10 tại thôn TB, xã BV, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn thì dừng xe, H mua một quả dưa hấu với giá 28.000đ. H đưa cho chị N10 01 tờ tiền mệnh giá 200.000VNĐ và được chị N10 bù lại 172.000đ. Sau khi mua bán xong, H và H2 lên xe đi tiếp về hướng Chợ Mới, còn chị N10 kiểm tra lại tờ tiền mà H vừa trả thì phát hiện tờ tiền này không giống tiền T9. Nghi là tiền giả nên chị N10 đã cầm theo tờ tiền trên rồi cùng ông Ma P8c T37 dùng xe mô tô đuổi theo H và H2. Đến khu vực quán nhà bà T9 tại thôn BQ, xã NC, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn thì đuổi kịp và yêu cầu H, H2 dừng xe đồng thời gọi điện báo cho công an xã NC. Trong thời gian đợi công an xã NC đến, H đi ra phía sau nhà bà Vũ Thị Thoi cất giấu vào trong bụi cỏ 27 tờ tiền giả có mệnh giá 200.000VNĐ. Sau đó H và H2 được đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã NC làm việc. Tại đây, H khai: H có quen một người phụ nữ tên là H67, quê ở Thái Bình, còn H và H2 cùng mở hiệu may ở xã MT nên quen biết và chơi thân với nhau. Khoảng tháng 7/2016, H67 có gợi ý H lấy tiền giả về tiêu thụ. Sau đó, vào ngày 13/4/2017, tại quán của H, H67 hỏi H và H2 có lấy tiền giả về tiêu thụ không, cả H và H2 đều đồng ý lấy. Đến ngày 17/4/2017, H đã mua 50 tờ tiền giả có cùng mệnh giá 200.000VNĐ từ H67 tại quán may của H với tỉ lệ 76.000đ tiền T9 được 01 tờ tiền giả mệnh giá 200.000VNĐ. Sau đó H đã đưa H67 đến quán may của H2, tại đây H67 nhờ H đưa cho H2 30 tờ tiền giả có cùng mệnh giá 200.000VNĐ.

H và H2 biết được ở xã XD, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn có hội chợ tình vào ngày 20 và 21/4/2017 nên đã rủ nhau đi lên đó với mục đích là đi chơi và tiêu thụ tiền giả. Khoảng 07h30 P8t ngày 20/4/2017, H2 điều khiển xe mô tô BKS 98D1 – 58175 của mình sang quán may của H đón H rồi cùng nhau đi lên xã XD, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Khi đi, H mang theo 50 tờ tiền giả và khoảng 1.000.000đ tiền T9, còn H2 mang theo 30 tờ tiền giả và khoảng 2.000.000đ tiền T9. Khoảng 11h30 P8t cùng ngày, H và H2 đến nơi, cả hai đi thuê phòng tại nhà nghỉ “L5 Yêu” thuộc xã XD, huyện Na Rì. Trong ngày 20 và ngày 21/4/2017, tại chợ tình XD, huyện Na Rì, H và H2 đã dùng tiền giả để mua các mặt hàng có giá trị thấp để được bù lại bằng tiền T9, như: Lắc tay, dây buộc tóc, H67 quả, nước uống, bánh kẹo... Tại chợ tình XD, H tiêu thụ được 15 tờ tiền giả. Khoảng 10h00 P8t ngày 21/4/2017 H và H2 rời khỏi xã XD, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn để về nhà ở HH, Bắc Giang. Trên đường về, H và H2 rẽ vào các quán ven đường tiếp tục dùng tiền giả để mua các mặt hàng có giá trị thấp để được bù lại bằng tiền T9, H đã tiêu thụ được 05 tờ. Khi đi đến thôn TB, xã BV, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, H và H2 dừng xe, H vào quán của chị Ma Thị N10 để mua 01 quả dưa hấu bằng 01 tờ tiền giả và đã bị phát hiện như đã nêu ở trên. H còn khai nhận và chỉ chỗ cất giấu 27 tờ tiền giả ở phía sau nhà bà Vũ Thị

Thoi tại thôn BQ, xã NC, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Qua kiểm tra người, đồ vật của H và H2, phát hiện trong áo chống nắng của H có 02 tờ tiền mệnh giá 200.000VNĐ mà H khai nhận là tiền giả.

Nguyễn Thị H2 thừa nhận có được mua của đối tượng tên là H67 30 tờ tiền giả có mệnh giá 200.000VNĐ qua sự giới thiệu của H, chính H đưa H67 đến gặp H2 và H là người trực tiếp đưa 30 tờ tiền giả cho H2. H2 cũng thừa nhận được cùng H lên chợ tình tại xã XD, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn để chơi và tiêu thụ tiền giả. Tại chợ tình XD trong hai ngày 20 và 21/4/2017 H2 đã tiêu thụ được 25 tờ tiền giả, còn 05 tờ H2 cũng đã tiêu thụ nốt trên đường về. Tuy nhiên H2 không biết H đã mua bao nhiêu tiền giả với H67 trước đó. Và cũng không biết H mang theo bao nhiêu tiền giả lên chợ tình XD tiêu thụ. H và H2 không bàn bạc, thỏa thuận gì về việc ăn chia lợi nhuận từ việc tiêu thụ tiền giả mà tự ai tiêu thụ được thì người ấy hưởng. Đến khi bị bắt thì H2 đã tiêu hết 30 tờ tiền giả.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của H 30 tờ tiền mệnh giá 200.000VNĐ mà H khai nhận là tiền giả (gồm 27 tờ cất giấu sau nhà bà Vũ Thị Thoi, 02 tờ trong túi áo chống nắng của H và 01 tờ H mua quả dưa hấu của chị Ma Thị N10), trong đó có 20 tờ có cùng số sê ri: DJ 37486250; 07 tờ có cùng số sê ri: DJ 37486251; 03 tờ có cùng số sê ri: EY 17416711. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của H: số tiền 3.553.500đ mà H khai là tiền T9 gồm cả tiền H mang từ nhà đi và tiền thu được từ việc tiêu thụ tiền giả; 01 giấy chứng M6 nhân dân số 121908241 mang tên Nguyễn Thị H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 026248 mang tên Nguyễn Thị H; 01 giấy phép lái xe số AN911937 mang tên Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG cũ đã qua sử dụng; 01 áo chống nắng có họa tiết H67 văn màu xanh và trắng cũ, đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra thu giữ của H2 Số tiền 5.139.500đ mà H2 khai là gồm cả tiền H2 mang từ nhà đi và tiền thu được từ việc tiêu thụ tiền giả; 01 xe mô tô nhãn hiệu VISION màu đen, BKS 98D1 - 58175; 01 giấy chứng M6 nhân dân số 12800326 mang tên Nguyễn Thị H2; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 037710 mang tên Nguyễn Thị H2; 01 giấy phép lái xe số AN673460 mang tên Nguyễn Thị H2; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô - xe máy số XM163406876 mang tên Nguyễn Thị H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cũ đã qua sử dụng.

Trên cơ sở lời khai của H và H2, Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành truy xét một số nhà nghỉ, quán bán hàng tại xã XD, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn mà H và H2 khai nhận còn nhớ đã có hành vi tiêu thụ tiền giả tại đó. Qua truy xét, thu giữ được 05 tờ tiền nghi là tiền giả cùng có mệnh giá 200.000VNĐ,

trong đó 03 tờ có cùng số sê ri là: DJ 37486250 và 02 tờ có cùng số sê ri là: DJ 37486251.

Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở và khu vực phụ cận của H và H2 ở xã MT, huyện HH, tỉnh Bắc Giang. Qua khám xét, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan An ninh điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với 35 tờ tiền có cùng mệnh giá 200.000VNĐ đã thu giữ gồm 23 tờ có cùng số sê ri: DJ 37486250; 09 tờ có cùng số sê ri: DJ 37486251; 03 tờ có cùng số sê ri: EY 17416711.

Đồng thời Cơ quan An ninh điều tra cũng ra quyết định trưng cầu giám định đối với số tiền 5.139.500VNĐ thu giữ của H2 và 3.553.500VNĐ thu giữ của H mà khi thu giữ cả H và H2 đều khai nhận là tiền T9.

Tại kết luận giám định số 04 ngày 05/5/2017 và số 14 ngày 18/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn đã kết luận: 35 tờ tiền có cùng mệnh giá 200.000VNĐ mà cơ quan điều tra gửi giám định là tiền giả (không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành).

Tại kết luận giám định số 13 ngày 11/7/2017 và số 16 ngày 24/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn đã kết luận: Số tiền 5.139.500VNĐ thu giữ của H2 và 3.535.500VNĐ thu giữ của H mà cơ quan điều tra gửi giám định là tiền T9 (do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành).

Tại cơ quan điều tra, H và H2 còn khai nhận việc tiêu thụ 100 tờ tiền giả có mệnh giá 200.000VNĐ vào cuối năm 2016 tại các địa phương khác. Xét thấy chưa có đầy đủ chứng cứ để chứng M6 hành vi này của H và H2 nên việc cơ quan điều tra tách ra để thu thập chứng cứ và xử lý bằng một vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số:46/KSĐT-KT ngày 20/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H2 về tội “*Lưu hành tiền giả*” theo khoản 2 điều 180 Bộ luật hình sự.

Ngày 16/11/2017 bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự số tiền 1.500.000đ tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả.

Ngày 16/11/2017 bị cáo Nguyễn Thị H2 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự số tiền 1.000.000đ tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với hai bị cáo H và H2, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm xử pH5t mỗi bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho hai bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 180 đối với hai bị cáo H, H2 và xử phạt mỗi bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình về việc lưu hành tiền giả.

Bị cáo H thừa nhận mình đã mua 50 tờ tiền giả có mệnh giá 200.000đ và giúp bị cáo H2 mua 30 tờ tiền giả có mệnh giá 200.000đ vào ngày 17/4/2017 và thừa nhận mình đã tiêu hết 20 tờ tiền giả vào các ngày 20 và 21/4/2017, còn 30 tờ bị cơ quan điều tra thu giữ. Xét thấy lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận, hành vi mua và tiêu thụ 50 tờ tiền giả có mệnh giá 200.000VNĐ và giúp H2 mua 30 tờ tiền giả cùng mệnh giá 200.000VNĐ của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lưu hành tiền giả*" được quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo H theo khoản 2 Điều 180 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo H2 thừa nhận mình được mua 30 tờ tiền giả có mệnh giá 200.000đ vào ngày 13/4/2017 qua sự giới thiệu của H và thừa nhận mình đã tiêu thụ hết 30 tờ tiền này trong các ngày 20 và 21/4/2017. Tại cáo trạng số 46/KSĐT-KT ngày 20/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo H2 về tội "*Lưu hành tiền giả*" theo khoản 2 Điều 180/BLLHS. Hội đồng xét xử xét thấy, trong các lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo H2 đều khai không biết H mua bao nhiêu tiền giả và cũng không hề biết vào các ngày 20 và 21/4/2017 H mang theo bao nhiêu tiền giả và đã tiêu thụ được bao nhiêu. Giữa H và H2 không hề có sự thỏa thuận về việc chia chác lợi nhuận thu được từ việc tiêu thụ tiền giả mà tự hiểu với nhau là tiền của ai thì người đó tiêu và hưởng toàn bộ số tiền thu được từ việc tiêu thụ tiền giả, không phải chia cho người kia. Nhưng sau khi kết thúc điều tra, khi cơ quan Viện kiểm sát nhân dân lấy lời khai thì bị cáo H2 lại cho rằng mình có biết số tiền giả mà H mua và mang đi tiêu thụ, đồng thời giúp H tiêu thụ số tiền này. Do vậy, cáo trạng đã truy tố H2 theo khoản 2 vì cho rằng bị cáo H2 có biết và giúp sức cho bị cáo H trong việc tiêu thụ 50 tờ tiền giả của H. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H2 khẳng định lời khai tại cơ quan điều tra mới là chính xác vì khi đó vừa mới bị bắt nên bị cáo nhớ rõ sự việc, còn lời khai tại các bản cung của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới là không chính xác vì khi đó sự việc xảy ra đã lâu, bị cáo không nhớ chính xác. Và sau khi H được tại ngoại, gặp nhau, nói chuyện thì H2 mới biết H

mua và mang theo 50 tờ tiền giả mệnh giá 200.000VNĐ để tiêu thụ trong các ngày 20 và 21/4/2017. Khi Viện kiểm sát lấy lời khai, H2 đã rõ số tiền giả mà H mua của H67 và mang theo khi lên chợ tình XD. Mặt khác, Hội đồng xét xử xét thấy, các lời khai của bị cáo H đều khẳng định không hề nói cho H2 biết mình mua bao nhiêu tiền giả và vào các ngày 20 và 21/4/2017 mang bao nhiêu tiền giả đi tiêu thụ, giữa H và H2 cũng không hề có sự thỏa thuận chia tiền thu được từ việc tiêu thụ tiền giả, H2 không hề giúp H tiêu thụ tiền giả. Như vậy phải xét xử bị cáo H2 theo khoản 1 về tội "*Lưu hành tiền giả*" mới chính xác, đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo H2 đã cấu thành tội "*Lưu hành tiền giả*" được quy định tại khoản 1 Điều 180/BLHS; Hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội "*Lưu hành tiền giả*" được quy định tại khoản 2 Điều 180/BLHS, điều luật có nội dung:

"1. Người nào làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả, ngân pH13 giả, công trái giả, thì bị pH5t tù từ ba năm đến bảy năm;

2. PH5m tội trong trường hợp nghiêm trọng thì bị pH5t tù từ năm năm đến mười năm."

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm pH5m đến quy định của Nhà nước về quản lý tiền tệ, gây mất ổn định tình hình an ninh, chính trị và trật tự xã hội tại địa phương. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi pH5m tội của mình gây ra.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo H: Bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: "*Người pH5m tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt H5i, khắc phục hậu quả*"; "*Người pH5m tội thành khẩn khai báo*" được quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46/BLHS. Ngoài ra, bị cáo còn có ông nội là Nguyễn Văn Sung là người có công với cách mạng, được Nhà nước ghi nhận. Vì vậy bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi pH5m tội của bị cáo H. Sau khi xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích việc bị cáo mua bán, lưu hành tiền giả là để kiếm lời, bị cáo pH5m tội một phần là do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức kém do trình độ văn hóa thấp. Bị cáo là lao động chính của gia đình, hiện tại bị cáo lại đang có thai, bị cáo lại có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Vì vậy chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo H2: Bị cáo H2 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: “*Người pH5m tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt H5i, khắc phục hậu quả*”; “*Người pH5m tội thành khẩn khai báo*” được quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46/BLHS. Tại thời điểm pH5m tội, bị cáo H2 đang mang thai, do đó, bị cáo H2 còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: “*Người pH5m tội là phụ nữ có thai*” được quy định tại điểm l khoản 1 Điều 46/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi pH5m tội của bị cáo H2. Sau khi xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích việc bị cáo mua bán, lưu hành tiền giả là để kiếm lời, bị cáo pH5m tội một phần là do hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Bị cáo là lao động chính của gia đình, chồng bị cáo mắc nghiện ma túy, bị cáo lại có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Vì vậy chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình pH5t bổ sung: Quá trình xác M6 tài sản của bị cáo H cho thấy, bị cáo H không có tài sản gì đáng giá. Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng hình pH5t bổ sung là pH5t tiền đối với bị cáo H là không có tính khả thi. Vì vậy, không áp dụng hình pH5t bổ sung đối với bị cáo H.

Quá trình xác M6 tài sản của bị cáo H2 cho thấy, bị cáo H2 không có tài sản gì đáng giá, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng hình pH5t bổ sung là pH5t tiền đối với bị cáo H2 là không có tính khả thi. Vì vậy, không áp dụng hình pH5t bổ sung đối với bị cáo H2.

Tại cơ quan điều tra, H và H2 còn khai nhận việc tiêu thụ 100 tờ tiền giả có mệnh giá 200.000VNĐ vào cuối năm 2016 tại các địa phương khác. Xét thấy chưa có đầy đủ chứng cứ để chứng M6 hành vi này của H và H2 nên việc cơ quan điều tra tách ra để thu thập chứng cứ và xử lý bằng một vụ án khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong vụ án này có đối tượng mà H và H2 khai là bán tiền giả cho H và H2. Tuy nhiên, H và H2 chỉ biết đối tượng này tên là H67, quê ở Thái Bình mà không biết chính xác họ tên, địa chỉ của đối tượng này. Qua điều tra, xác M6 thì đối tượng này hiện không có mặt tại địa phương nơi đối tượng cư trú và cũng không ai biết đối tượng này đi đâu, làm gì. Do vậy, không xem xét, xử lý trong vụ án này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Đàm Thị Huế, Đinh Thị H13, Trịnh Thị H4, Trần Văn L5, Ma Thị N10 là những người đã bị H và H2 dùng tiền giả mua hàng, đổi lấy tiền T9. Tại phiên tòa sơ thẩm những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trên đều vắng mặt nhưng trước đó đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, họ đều có đơn đề nghị xử vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với quy định của pháp luật. Cần truy thu, sung quỹ Nhà nước số tiền mà các bị cáo có được từ việc lưu hành tiền giả. Cụ T1, Nguyễn Thị H đã tiêu thụ được 20 tờ tiền giả có mệnh giá 200.000VNĐ, như vậy phải truy thu của bị cáo H số tiền là 4.000.000đ; Bị cáo H2 đã tiêu thụ được 30 tờ tiền giả có mệnh giá là 200.000đ. Như vậy, phải truy thu của H2 số tiền là 6.000.000đ.

Về vật chứng của vụ án: 35 tờ tiền có cùng mệnh giá 200.000VNĐ đã thu giữ gồm 23 tờ có cùng số sê ri: DJ 37486250; 09 tờ có cùng số sê ri: DJ 37486251; 03 tờ có cùng số sê ri: EY 17416711 cần tịch thu, tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo H: 01giấy chứng M6 nhân dân số 121908241 mang tên Nguyễn Thị H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 026248 mang tên Nguyễn Thị H; 01 giấy phép lái xe số AN911937 mang tên Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG cũ đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi pH5m tội; 01 áo chống nắng có họa tiết H67 vằn màu xanh và trắng cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo H2: ; 01giấy chứng M6 nhân dân số 12800326 mang tên Nguyễn Thị H2; 01 giấy phép lái xe số AN673460 mang tên Nguyễn Thị H2; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô - xe máy số XM163406876 mang tên Nguyễn Thị H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cũ đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi pH5m tội.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu VISION màu đen, BKS 98D1 – 58175 có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 037710 mang tên Nguyễn Thị H2. chiếc xe này được H2 dùng để chở H cùng đi lên xã XD, huyện Na Rì và quay về. Tuy chiếc xe đăng ký tên H2 nhưng là tài sản chung của vợ chồng H2, đó cũng là phương tiện duy nhất để cả gia đình H2 sinh hoạt, đi lại và làm ăn kiếm sống. Anh Nguyễn M6 Đ là chồng của bị cáo H2 và bản thân bị cáo H2 đã có đơn xin lại xe. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với số tiền 3.553.500đ mà cơ quan điều tra thu giữ của H bao gồm cả tiền của H mang đi từ nhà lẫn tiền do tiêu thụ tiền giả mà có, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 5.139.500đ mà cơ quan điều tra thu giữ của H2 bao gồm cả tiền của H2 mang đi từ nhà lẫn tiền do tiêu thụ tiền giả mà có, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 1.500.000đ mà bị cáo H đã tự nguyện nộp để bồi thường, khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới theo biên lai số 07416 ngày 11/11/2017, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 1.000.000đ mà bị cáo H2 đã tự nguyện nộp để bồi thường, khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới theo biên lai số 07415 ngày 11/11/2017, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H2 pH5m tội : “ *Lưu hành tiền giả* ”

- Áp dụng khoản 1 Điều 180; điểm b, p, l khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử pH5t Nguyễn Thị H2 30 (*ba mươi*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*sáu mươi*) tháng, thời H5n tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H2 cho Ủy ban nhân dân xã MT, huyện HH, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 180; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử pH5t Nguyễn Thị H 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*sáu mươi*) tháng, thời H5n tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H2 cho Ủy ban nhân dân xã MT, huyện HH, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41; Điều 42/BLHS; Điều 76/BLTTHS:

-Tịch thu, tiêu hủy 35 tờ tiền có cùng mệnh giá 200.000VNĐ đã thu giữ gồm 23 tờ có cùng số sê ri: DJ 37486250; 09 tờ có cùng số sê ri: DJ 37486251; 03 tờ có cùng số sê ri: EY 17416711.

-Trả lại cho bị cáo H: 01giấy chứng M6 nhân dân số 121908241 mang tên Nguyễn Thị H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 026248 mang tên Nguyễn Thị H; 01 giấy phép lái xe số AN911937 mang tên Nguyễn Thị H;

01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG cũ đã qua sử dụng; 01 áo chống nắng có họa tiết H67 văn màu xanh và trắng cũ, đã qua sử dụng.

-Trả lại cho bị cáo H2: 01 xe mô tô nhãn hiệu VISION màu đen, BKS 98D1 - 58175; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 037710 mang tên Nguyễn Thị H2; 01 giấy chứng M6 nhân dân số 12800326 mang tên Nguyễn Thị H2; 01 giấy phép lái xe số AN673460 mang tên Nguyễn Thị H2; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô - xe máy số XM163406876 mang tên Nguyễn Thị H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cũ đã qua sử dụng.

-Truy thu 4.000.000VNĐ đối với Nguyễn Thị H tiền bắt chính từ việc tiêu thụ tiền giả mà có.

-Truy thu 6.000.000VNĐ đối với Nguyễn Thị H2 tiền bắt chính từ việc tiêu thụ tiền giả mà có.

Tạm giữ của bị cáo H số tiền 3.553.500đ mà cơ quan điều tra thu giữ và 1.500.000đ mà bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới theo biên lai số 07416 ngày 11/11/2017 để đảm bảo thi hành án.

Tạm giữ của bị cáo H2 số tiền 5.139.500đ mà cơ quan điều tra thu giữ và 1.000.000đ mà bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới theo biên lai số 07415 ngày 11/11/2017 để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 /9/2017 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới).

3.Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Việc thi hành án dân sự áp dụng Điều 357/Bộ luật dân sự 2015 và Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

“Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468”.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong H5n 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đàm Thị Huế, Đinh Thị H13, Trịnh Thị H4, Trần Văn L5, Ma Thị N10, báo cho biết có quyền kháng cáo trong H5n 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Mới;
- Công an Chợ Mới;
- THA Chợ Mới;
- Bị cáo;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị H4